

115/2026 VIET NAM - SOUTH CENTRAL COAST - KHANH HOA - DAM MON - Depths.

Source: Maritime Administration of Nha Trang, Notice No. 698/TBHH-CVHHNT

Chart - VN50027 [*Edition number 4, Edition date Apr 14th, 2026*]

Insert	depth, 9 ₂ , enclosed by 10m contour	12°28.717'N	109°19.768'E
	depth, 18 ₉ , enclosed by 20m contour	12°39.078'N	109°22.899'E
	depth, 21 ₈	12°38.923'N	109°22.853'E
	depth, 26 ₅	12°37.779'N	109°22.991'E
Replace	depth, 21, with depth, 20 ₆	12°39.303'N	109°23.228'E
	depth, 41, with depth, 38 ₅	12°37.705'N	109°23.165'E
	depth, 43, with depth, 39 ₇	12°37.514'N	109°23.229'E
Delete	depth, 21 ₈	12°39.148'N	109°22.898'E
	depth, 21 ₅	12°38.990'N	109°22.868'E
	depth, 22	12°38.839'N	109°22.804'E
	depth, 22 ₅	12°37.694'N	109°23.020'E
	depth, 22	12°37.393'N	109°23.146'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

115/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - KHÁNH HÒA - ĐÀM MÔN - Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Nha Trang, Thông báo số 698/TBHH-CVHHNT

Hải đồ - VN50027 [*Phiên bản 4, ngày 14 tháng 4 năm 2026*]

Chèn	độ sâu, 9 ₂ , bao quanh bởi đường đồng mức 10m	12°28.717'N	109°19.768'E
	độ sâu, 18 ₉ , bao quanh bởi đường đồng mức 20m	12°39.078'N	109°22.899'E
	độ sâu, 21 ₈	12°38.923'N	109°22.853'E
	độ sâu, 26 ₅	12°37.779'N	109°22.991'E
Thay	độ sâu, 21, bằng độ sâu, 20 ₆	12°39.303'N	109°23.228'E
	độ sâu, 41, bằng độ sâu, 38 ₅	12°37.705'N	109°23.165'E
	độ sâu, 43, bằng độ sâu, 39 ₇	12°37.514'N	109°23.229'E
Xóa	độ sâu, 21 ₈	12°39.148'N	109°22.898'E
	độ sâu, 21 ₅	12°38.990'N	109°22.868'E
	độ sâu, 22	12°38.839'N	109°22.804'E
	độ sâu, 22 ₅	12°37.694'N	109°23.020'E
	độ sâu, 22	12°37.393'N	109°23.146'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)